

Tiếng nói từ mẹ 50 năm ngày ông Phạm Văn Đốc ký công hàm công nhân Hoàng Sa, Trường Sa thuộc Trung Quốc.



Tôi xin giới thiệu: Tôi là một công dân sinh ra và lớn lên trên quê hương Mẹ Đốc của cả thế giới Phạm Văn Đốc, đốc đảo liên tục từ trước khi cách mạng quy định máu thiêng xã hội chủ nghĩa. Vợ tôi gia đình tôi gọi ông Đốc bằng ông. Do nhà giàu và có quan hệ nhất định nên trong gia đình tôi có người cũng theo ông Đốc rồi bị Pháp bắt và sát hại từ những năm 1930.

Tôi không có ý khoe khoang nhưng tôi muốn nói rằng không có lý do gì mà bản thân tôi lại không tự hào và kính trọng ông Phạm Văn Đốc.

Đúng là thế họ chúng tôi đã tự hào là quê hương đã sinh ra một người con ưu tú. Một số tự hào đã được giáo dục để trở thành “bản năng”, như là một “phần xác không đi vào kiến”, mà trong tất cả các bài tập làm văn chúng tôi đều phải có những câu đi kèm: “tự hào là một học sinh giỏi của mái trường XHCN, tự hào được sống trong thời đại Hồ Chí Minh, tự hào quê hương đã sinh ra Thủ tướng Phạm Văn Đốc, người hùng trẻ xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại”, vân vân và vân vân.

Nhưng thế và số kính trọng và tự hào cũng được đúc ra những khuôn mẫu có sẵn nhưng rồi cũng đến lúc chúng tôi cần tìm hiểu về những gì mình đã tự hào kính trọng. Chúng ta, cái gọi là máu thiêng XHCN mà chúng tôi ca ngợi cho đến bây giờ như thế nào và nên chia sẻ hình ảnh gì. Ngày xưa học sinh của mái trường XHCN còn bây giờ đang “đánh hàng” XHCN như người

đ c đánh giá là xã h i phát tri n, có nghĩa là càng đi xa CNXH thì xã h i càng phát tri n!  
Còn v ông H Chí Minh thì nhi u ng i đã nói r i, tôi ch có th ghi thêm l i dân gian quê  
chúng tôi ta thán:

“S ng d i tri u đ i Cha H  
Làm con thì đ c, làm ng i thì không.”

Hôm nay, là ng i dân M Đ c, tôi nói v ông Đ ng – h n 30 năm làm Th t ng, ông đã làm  
đ c gì cho đ t n c, quê h ng.

G i ông là m t nhà ngo i giao, m t nhà chính tr tài ba đã giành chi n th ng trong cu c kháng  
chi n ch ng M c u n c là không đúng, b i vì cu c chi n tranh này có th tránh đ c. V l i  
“th ng” nh ng không có “l i”, nh ng ng i M , chính sách M mà ông ch ng, bây gi đ c m i  
quay l i Vi t Nam. Cũng không có “nhà ngo i giao tài ba” nào l i ký công hàm công nh n lãnh  
th c a mình cho qu c gia khác.

N u g i ông là m t nhà kinh t cũng không đúng; vì lúc có m t n a đ t n c i mi n B c ông  
không đ a ra đ c qu c sách nào có tính vĩ mô đ tăng tr ng kinh t , ngoài chính sách “ti t  
ki m” đ tích lũy, ki u nh “h t g o c n làm hai, làm ba”. Còn sau tháng 4/1975 v i chính sách  
h p tác xã nông nghi p và di dân đi kinh t m i, ông đã b n cùng hóa c i mi n Nam, v n tr c  
đó là m t n c m nh trong khu v c Đông Nam Á.

Nói ông là m t nhà lý lu n, m t nhà văn hóa cũng không n. Ông có câu nói v i thanh niên, h c  
sinh: “Mu n xây đ ng ch nghĩa xã h i c n ph i có nh ng con ng i m i xã h i ch nghĩa”  
nh ng ông l i vòng vo v cái ch nghĩa xã h i và con ng i xã h i ch nghĩa c a ông. Con  
ng i m i khác con ng i cũ cái gì? Ki u nh “con gà, cái tr ng” hay chính sách “có h kh u  
m i có vi c làm, có vi c làm m i cho nh p kh u” đ i th i c a ông. Còn v văn hóa thì hình  
nh ông h i thi u v n ti ng Vi t nên th ng dùng đ m ti ng Pháp trong văn nói.

Ng i dân M Đ c “kính tr ng” ông l m! Tôi xin k m t s giai tho i v ông Đ ng i quê h ng  
M Đ c:

Th i k còn h p tác xã nông nghi p, m i l n ông v quê là dân M Đ c t i kh . Tr c khi ông  
v là t p trung ng y quân, ng y quy n tham gia ch đ cũ lên núi đ ti p t c h c t p c i t o  
cho đ n khi nào ông đi m i th v .

Trên tuyến đường ông qua, hai bên đường dốc bốn rọt nhieu phân urê, lúa xanh đơm thùy rọt đơm mọt. Ông khen đả phồng làm ăn giỏi, chng mỳ chng nsa s ti n lên Ch nghĩa cng sn. Nhng đn khi ông đi thì ch phân nhieu b cháy, ch thi u phân còm cõ không tr bông ni. M i n ông v quê, m t ngày công c a xã viên đ c 4 ng lúa (0,4 kg)! Có m t năm các xã ven biển M Đ c nh Đ c L i, Đ c Minh, Đ c Phong có con cá ông (dân biển gọi cá voi là cá ông, cá bà) c b i n v n ngoài biển ngang làm ghe tàu nh c a ng dân không dám ra biển đánh cá; còn xã miền núi Đ c Phú thì đêm đêm nhieu b y heo r ng ra phá ho i hoa màu c a dân, chính quy n đ a ph ng b t l c. G p lúc ông Đ ng v quê, nghe báo cáo tình hình đ a ph ng xong, sáng hôm sau ông xu ng biển ch cho cá ông ni lên ông nói “Yêu c u các đ ng chí k t n p cá thành xã viên h p tác xã”. Cá ông nghe th l n tu t ra biển. Chi u đ n, ông lên núi xem ho heo r ng phá ho i hoa màu. Ông cũng nói v i cán b đ a ph ng cho chúng vào h p tác xã là chúng s thu n h t, nhng cán b đ a ph ng nói: “th a bác, chúng nó đã vào h p tác xã lâu r i, chúng cũng làm ăn t p th đàng hoàng, lúc nào xu ng phá bà con cũng đi hàng đn vài ba ch c con tr lên”. Ông Đ ng nói: “V y thì cho đi kinh t m i!”. K t t i hôm y c xã Đ c Phú không còn con heo r ng nào dám ra phá n a.

Có ng i h i ông Đ ng, sao ông không nh n đ ng i ta gọi b ng Bác, ông nói: “Ông H x ng là Cha, n u tôi x ng là Bác, t c là anh c a ông H à!”

Có n ông t i thăm nhà ch là bà Th a Xuân, có m nh v n tr ng rau đ ăn và đ bán. H i đó ti n có giá, ông nghe ng i ta mua bán nhau n m rau, qu cà, c nói “m t đ ng, hai đ ng”, ông gi n l m vì b m y bà hàng xén ch g i tên huý ra. Sau đó ông v Hà N i và quy t đ nh “nâng” ti n Vi t Nam, đ t đó ng i ta không kêu “m t đ ng hai đ ng” n a mà chuy n qua “m t ngàn, hai ngàn” cho đ n bây gi .

S kính tr ng c a ng i dân M Đ c đ i v i ông Đ ng là nh th đó. Còn s t hào thì sao? Sau khi bi t đ c ngày 14/9/1958 ông Ph m Văn Đ ng ký công hàm công nh n qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa c a Trung Qu c thì ng i dân M Đ c c m th y nh c nhã thay cho ông. Cu c đ i con ng i hay ch đ chính tr có th có nhieu sai l m, nhng bán đ t bán n c cho ngo i bang thì là sai l m không th tha th đ c. “Noi g ng” ông là Tr n Đ c L ng – v i t cách là Ch t ch n c đã ký hi p đ nh đ ng biên trên b và trên biển t p t c nh ng đ t và biển cho Trung Qu c.

- R i đây, l ch s dân t c Vi t Nam s ghi:
- Ông Ph m Văn Đ ng quê M Đ c, Qu ng Ngãi, v i t cách là Th t ng Chính ph , ngày 14/9/1958 đã ký công hàm công nh n qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa thu c v Trung Qu c.
  - Ông Tr n Đ c L ng quê Đ c Ph , Qu ng Ngãi, v i t cách là Ch t ch n c, ngày 30/12/1999 đã ký Hi p c biên gi i trên đ t li n nh ng cho Trung Qu c hàng ngàn cây s vu ng, t p đ n ngày 25/12/2000 đã ký Hi p đ nh phân đ nh v nh B c B t p t c nh ng

hàng chục ngàn cây sồi vuông mặt biển cho Trung Quốc.

Vợ là Quàng Ngải có hai đứa cùng tham gia bán nước dẫm dẫm triều đình Hồ Chí Minh.

Nhân dân Mẹ Đàng, Quàng Ngải có thể có sự kính trọng, tận hào đức không? Không, hoàn toàn không! Ngay cả chính con cháu trong tộc họ Phạm không ai dám ngo ngo cao đầu dẫm tận hào là con cháu ông Phạm Văn Đàng. Họ cũng biết rằng, Nguyễn Thân (quê ở Thạch Trại, Mẹ Đàng, Quàng Ngải) là đứa thối nát triều Nguyễn câu kết với tộc dân Pháp chèn ép phá phong trào Cần Vương, tiêu diệt nghĩa quân Phan Đình Phùng, sau năm 1945 đã bán Việt Minh cho đào phá toàn bộ mặt mặt, nhà cửa (Có lẽ vì vậy mà Cộng Sản không dám đưa ông Phạm Văn Đàng về chôn ở quê nhà, còn ông Trần Đức Lạc ng khi hết làm chức chức nước cũng không dám về Quàng Ngải).

Kể ra thì ông Đàng cũng biết sám hối, khi cuộc đời đã xô chiểu xuống trong bóng tối của sự mù lòa và của xã hội ông tham gia tạo nên; vậy thì ông ba phải, hiện hành nên như nước, đã có câu nói trơ danh “Không ai làm thế lâu như tôi và cũng không ai làm khổ dân nhiều như tôi!” – có lẽ đó là câu nói duy nhất đúng trong cuộc đời của ông.

Không những ông làm khổ dân lúc còn sống, mà ông còn làm khổ dân khi đã chết. Biết bao giờ nhân dân Việt Nam mới yên ổn đời sống Trại Sa, Hoàng Sa? Còn người dân Quàng Ngải tiếp tục là cửa ra nhập thu thuế xây lăng mộ cho dòng họ Phạm của ông, xây bô tàng, nhà thờ ng ni m Phạm Văn Đàng.

Ngày 1/9/2008 Quàng Ngải đã khánh thành “Khu lưu niệm Phạm Văn Đàng”; theo thông báo chính thức chính quyền, tổng kinh phí hơn 46 triệu đồng, trong đó phần xây lắp hơn 20 triệu, trên diện tích hơn 2 ha (Giá đất là 1,3 triệu/m<sup>2</sup>, trừ giá đất khoảng 26 triệu).

Bên mặt sáu triệu kia có thể làm được những gì cho nhân dân Mẹ Đàng, Quàng Ngải?

Xin thưa:

- Xây dựng 3.067 ngôi nhà cho người nghèo;
- Tạo điều kiện cho 115.000 trẻ em nghèo có điều kiện mua sách vở để học trong năm học mới;
- Là tiền thu của 144.230 người dân Mẹ Đàng trong 2 năm (Dù toán thu ngân sách năm 2008 của huyện là 23,1 triệu đồng)

Đó là chưa tính đến các chi phí khánh thành, duy tu, chi lo cho nhiều người trông coi, bô v.

Một người con của quê hương núi sông Trà, những đứa con khi chết rồi vẫn còn làm khổ nhân dân Quàng Ngải, có phải vì ông là đứa con viên Cộng Sản, học trò của Hồ Chí Minh không? Trong khi cả Huân Thúc Kháng, quyền chức chức đầu tiên của Việt Nam dân chủ cộng hòa, yên nghỉ trên núi non lồng gió, ngôi mộ đứa con đứa con xây dựng thờ ông Ngô Đình Diệm, ngày ngày khách trong ngoài nước, dẫm dẫm thành phần đứa con viếng thăm đầu thờ hiện lòng tôn kính.

“Việt Nam là Việt Nam nào  
Thành xây xương lính, hào đào máu dân”

Câu ca dao xưa đi vào tiềm thức của chúng tôi, “thời sinh ra và lớn lên dưới mái trường xã hội chủ nghĩa”; câu ca dao khêu gợi cho cuộc khêu gợi nghĩa nông dân mang tên “khêu gợi nghĩa Chày Vôi” (năm Bính Dần 1866) xuất phát từ việc xây dựng Việt Nam mới, quân sĩ và dân phu phải làm công khổ sở, chịu đựng oan ức, vua Tự Đức một thời đã đi vào lịch sử dân tộc là vua hôn quân vô đạo.

Tôi đã đến lăng mộ vua Tự Đức, cũng đã đến khu tưởng niệm Phạm Văn Đồng. Trên tất cả mọi phương diện (đất đai, di sản tích, quy mô, kinh phí, thời gian, ...) lăng Tự Đức còn lâu mới bằng khu tưởng niệm Phạm Văn Đồng – một vẻ đẹp tưởng tượng của chế độ XHCN còn hơn cả vẻ hoàng đế của triều đình phong kiến, ngay cả khi đã chết.

Lịch sử rất sòng phẳng. Thời gian trôi qua, dân tộc sẽ có cái nhìn khách quan hơn, đánh giá công, tội một cách rõ ràng; sẽ kính trọng đối với vị tướng nhân vật lịch sử không cần phải áp đặt, công nhận.

Là một người dân Mẹ Đàng, tôi cảm thấy có tội khi nói thêm (Quê tôi) “là quê hương của cả Thủ tướng Phạm Văn Đồng”.